

TRƯỜNG THCS VĂN LANG
NHÓM ĐỊA

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN ĐỊA LÝ 9

NĂM HỌC 2022 – 2023

Nội dung: vùng Đông Nam Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long, phát triển tổng hợp và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo.

Hình thức: Trắc nghiệm và tự luận

Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TỰ LUẬN

**1/ Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đông Nam Bộ.
Từ đó nêu lên thế mạnh kinh tế của vùng**

	<i>Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên</i>	<i>Thế mạnh kinh tế</i>
Vùng đất liền	- Địa hình thoải. - Đất badan và đất xám. - Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt. - Khoáng sản: Bô xít, sét cao lanh, nước khoáng...	- Mặt bằng xây dựng tốt. - Trồng cây công nghiệp và cây ăn quả: cao su, cà phê, hồ tiêu, lạc, mía, sầu riêng, chôm chôm... - Sản xuất VLXD - Phát triển du lịch
Vùng biển	- Biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú. - Gần đường hàng hải quốc tế. - Thềm lục địa nông, rộng. - Giàu tiềm năng dầu khí: Thềm lục địa phía nam.	- Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản. - Phát triển GTVT biển. - Dịch vụ: + Xuất nhập khẩu. + Du lịch biển, đảo. - Khai thác dầu mỏ, khí đốt (kể tên một số mỏ dầu & khí đang khai thác). .

2/ Sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ của vùng Đông Nam Bộ.

- Dịch vụ là khu vực kinh tế phát triển mạnh và đa dạng ở Đông Nam Bộ.
- Bao gồm: Thương mại, du lịch, bưu chính viễn thông, GTVT, tài chính ngân hàng...
- Là địa bàn có sức hút mạnh nhất nguồn đầu tư nước ngoài.
- Dẫn đầu cả nước trong hoạt động xuất- nhập khẩu.
- TP Hồ Chí Minh:
 - + Là đầu mối giao thông vận tải quan trọng hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước.
 - + Dẫn đầu hoạt động xuất khẩu của vùng.
 - + Là trung tâm du lịch lớn nhất nước.

3/ Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Vùng Đồng Bằng sông Cửu Long.

- Địa hình thấp, bằng phẳng.
- Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm quanh năm.
- Sông Mê Công đem lại nguồn lợi kinh tế lớn.
- Hệ thống kênh rạch chằng chịt.
- Đất phù sa: 4 triệu ha với 1,2 triệu ha đất phù sa ngọt.
- Rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn.
- Biển ấm quanh năm, ngư trường rộng, nhiều đảo và quần đảo (Phú Quốc, Nam Du...)

II. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Đông Nam Bộ bao gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 2: Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giáp biển ở Đông Nam Bộ:

- A. Bình Dương, Bình Phước.
- B. TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu.
- C. Tây Ninh, Đồng Nai.
- D. Đồng Nai, Bình Dương.

Câu 3: Vùng Đông Nam Bộ tiếp giáp với các vùng nào sau đây?

- A. Vùng Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ, đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Vùng Đông Bắc, vùng Tây Bắc.
- C. Vùng Bắc Trung Bộ, vùng Tây Bắc.
- D. Vùng đồng bằng Sông Hồng, Bắc Trung Bộ.

Câu 4: Lưu vực sông nào có tầm quan trọng đặc biệt với Đông Nam Bộ?

- A. Lưu vực sông Hồng
- C. Lưu vực sông Đồng Nai.
- B. Lưu vực sông Thái Bình.
- D. Lưu vực sông Cả.

Câu 5: Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ là:

- A. Đất xám và đất phù sa.
- C. Đất phù sa và đất feralit.
- B. Đất badan và đất feralit.
- D. Đất badan và đất xám.

Câu 6: Vì sao sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu ở TP. HCM?

- A. Vị trí địa lý thuận lợi, nguồn lao động tay nghề cao.
- B. Cơ sở hạ tầng phát triển.
- C. Có chính sách đầu tư hấp dẫn...
- D. Cả A,B,C đều đúng.

Câu 7: Vấn đề cần đặc biệt quan tâm ở vùng Đông Nam Bộ là gì?

- A. Nghèo tài nguyên.
- B. Dân thưa thớt
- C. Thu nhập thấp
- D. Ô nhiễm môi trường

Câu 8: Đặc điểm nào sau đây không đúng với vùng Đông Nam Bộ?

- A. Dân cư đông đúc, mật độ dân số khá cao.
- B. Thị trường tiêu nhỏ do đời sống nhân dân ở mức cao.
- C. Lực lượng lao động dồi dào, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- D. Có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước.

Câu 9: Các di tích lịch sử, văn hóa ở Đông Nam Bộ là:

- A. Bến Cảng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Nhà tù Côn Đảo.
- B. Bến Cảng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Thánh địa Mỹ Sơn.
- C. Địa đạo Củ Chi, Nhà tù Côn Đảo, Phố cổ Hội An.
- D. Nhà tù Côn Đảo, Phố cổ Hội An, Bến Cảng Nhà Rồng.

Câu 10: Khoáng sản quan trọng nhất ở Đông Nam Bộ là:

- A. Than B. Đồng C. Dầu khí D. Vàng

Câu 11: Trung tâm du lịch lớn nhất của Đông Nam Bộ là:

- A. TP.Hồ Chí Minh. B. Đà Lạt.
- C. Nha Trang. D. Quảng Nam.

Câu 12: Hai quần đảo xa bờ của nước ta là hai quần đảo nào?

- A. Hoàng Sa , Thổ Chu. C. Hoàng Sa, Nam Du.
- B. Hoàng Sa, Trường Sa. D. Thổ Chu, Cô Tô.

Câu 13: Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ đâu đến đâu?

- A. Móng Cái đến Vũng Tàu C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên
- B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau D. Móng Cái đến Hà Tiên.

Câu 14: Đảo lớn nhất trong hệ thống các đảo ở Việt Nam là

- A. Phú Quý B. Cát Bà C. Phú Quốc D. Côn Đảo.

Câu 15: Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết biển Mũi Né thuộc tỉnh/thành phố nào sau đây?

- A. Quảng Ngãi. B. Bình Thuận. C. Đà Nẵng. D. Phú Yên.

Câu 16: Chiều dài đường bờ biển là bao nhiêu?

- A. 3 160 km B. 3. 460 km C. 3. 260km D. 2. 360 km

Câu 17: Nước ta có bao nhiêu hòn đảo?

- A. 2000 B. 4000 C. 7000 D. 5000

Câu 18: Một trong những hoạt động đang được ưu tiên của ngành thủy sản nước ta hiện nay là:

- A. Phát triển khai thác hải sản xa bờ.
- B. Tập trung khai thác hải sản ven bờ.
- C. Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
- D. Hình thành các cảng cá dọc bờ biển.

Câu 19: Du lịch biển của nước ta hiện nay mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động nào?

- A. Thể thao trên biển.
- B. Tắm biển.
- C. Lặn biển.
- D. Khám phá các đảo.

Câu 20: Khoáng sản vô tận ở biển nước ta là khoáng sản nào?

- A. Dầu khí
- B. Muối
- C. Titan
- D. Cát thủy tinh

Câu 21: Đâu không phải là phương hướng để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển?

- A. Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có.
- B. Bảo vệ và phát triển nguồn thủy sản.
- C. Phòng chống ô nhiễm biển.
- D. Tiếp tục khai thác nhiều khoáng sản biển.

Câu 22: Nhà máy lọc dầu đầu tiên của nước ta là nhà máy nào?

- A. Nhà máy lọc dầu Dung Quất
- B. Nhà máy lọc dầu Bình Sơn.
- C. Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn.
- D. Cả A,B,C đều sai.

Câu 23: Nhà máy lọc dầu đầu tiên của nước ta được xây dựng ở tỉnh/thành phố nào sau đây?

- A. Quảng Ngãi.
- B. Thanh Hóa.
- C. Đà Nẵng.
- D. TP. Hồ Chí Minh.

Câu 24: Nước ta có bao nhiêu ngư trường lớn?

- A. 1 ngư trường.
- B. 2 ngư trường.
- C. 3 ngư trường.
- D. 4 ngư trường.

Câu 25: Các ngư trường lớn ở nước ta là các ngư trường nào ?

- A. Cà Mau – Kiên Giang, ngư trường Ninh Thuận – Bình Thuận Thuận – Bà Rịa – Vũng Tàu.
- B. Ngư trường quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa.

C. Cà Mau – Kiên Giang, ngư trường quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa.

D. Cà Mau – Kiên Giang, ngư trường Ninh Thuận – Bình Thuận – Bà Rịa – Vũng Tàu, ngư trường Hải Phòng – Quảng Ninh và ngư trường quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa.

Câu 26: Một hải lí bằng bao nhiêu mét?

- A. 500m B. 800 m C. 1000 m D. 1852m

Câu 27: Nước ta có bao nhiêu tỉnh/thành phố giáp biển?

- B. 10 B. 15 C. 20 D. 28

Câu 28: Vùng biển nước ta có diện tích là bao nhiêu?

- A. Khoảng 1 triệu km^2 . B. Khoảng 2 triệu km^2 .
C. Khoảng 3 triệu km^2 . D. Khoảng 4 triệu km^2 .

Câu 29: Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh/thành phố nào?

- A. Tỉnh Khánh Hòa. B. Tỉnh Bình Thuận.
C. Tỉnh Cà Mau D. Tỉnh Hà Giang.

Câu 30: Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành phố nào?

- A. Tỉnh Khánh Hòa. B. Tỉnh Bình Thuận.
C. Thành phố Đà Nẵng D. Tỉnh Hà Giang.

HẾT